ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KIẾN THỤY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:463 /BC-UBND	*Kiến Thụy, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng
(Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2026)

Thực hiện Công văn số 3099/TTTP-NV6 ngày 23/10/2026 của Thanh tra thành phố về việc báo cáo tổng kết, đánh giá thực trạng triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Uỷ ban nhân dân xã Kiến Thụy báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tình hình

Xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025. Xã Kiến Thụy được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các đơn vị hành chính: Thị trấn Núi Đối, các xã Thanh Sơn, Thuận Thiên, Hữu Bằng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kiến Hưng (khu vực xã Thụy Hương cũ). Xã có diện tích tự nhiên 20,18 km², quy mô dân số 38.094 người; toàn xã có 15 thôn. Là địa bàn trung tâm của huyện Kiến Thụy trước đây, xã Kiến Thụy có vị trí thuận lợi về giao thông, thương mại và dịch vụ. Trên địa bàn tập trung nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, chợ dân sinh, tạo điều kiện phát triển kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ, đồng thời đặt ra yêu cầu tăng cường công tác quản lý nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ. Hiện nay, xã có 45 cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, từng bước thích ứng với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Ủy ban nhân dân xã trực tiếp quản lý 01 Trạm Y tế xã với 04 điểm trạm y tế trên địa bàn và 06 cơ sở giáo dục, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu và nhu cầu của Nhân dân.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai

UBND xã tổ chức triển khai công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; gắn yêu cầu tiết kiệm với việc chấp hành dự toán ngân sách, quản lý tài sản công, mua sắm và sửa chữa, quản lý đầu tư xây dựng, sử dụng tài nguyên, bố trí nhân lực, cải cách hành chính và chuyển đổi số. Việc thực hiện phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ; ưu tiên nguồn lực cho nhiệm vụ thiết yếu, cấp bách và nhiệm vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2019 - 2026 Ủy ban nhân dân các xã (cũ) đều đã ban hành, tổ chức triển khai đầy đủ các kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hằng năm theo chỉ đạo của cấp trên, ban hành nhiều văn bản,

hướng dẫn, chỉ đạo khác liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng. UBND xã Kiến Thụy sau sát nhập đã thực hiện triển khai và ban hành các văn bản: Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 43 của Bộ chính trị, ngày 10 tháng 4 năm 2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa Chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của nhà nước. Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2025 và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp.

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 13/3/2026 về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/NQ-CP ngày 27/6/2025 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện quy định số 189-QĐ-TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý sử dụng tài chính, tài sản công. Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 13/03/2026 về thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu tực đến năm 2030; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 28/01/2026 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/9/2025 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc;

UBND xã thường xuyên chỉ đạo rà soát, bổ sung quy chế làm việc, quy trình giải quyết công việc; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ và phục vụ Nhân dân. Công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được duy trì thường xuyên; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện.

Người đứng đầu Ủy ban nhân dân xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thường xuyên quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đề cao trách nhiệm nêu gương, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không để xảy ra tình trạng những nhiễu, gây phiền hà đối với tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết công việc.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong giai đoạn 2019-2026, Ủy ban nhân dân các xã: Thị trấn Núi Đối, các xã Thanh Sơn, Thuận Thiên, Hữu Bằng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kiến Hưng trước khi sắp xếp đơn vị hành chính và Uỷ ban nhân dân xã Kiến Thụy sau khi thành lập đã thường xuyên tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; đồng thời phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị -

xã hội triển khai nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn.

Trong giai đoạn 2019-2026, trên địa bàn các xã trước khi sắp xếp và xã Kiến Thụy sau khi thành lập đã thường xuyên lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vào các buổi họp, hội nghị. Nội dung tuyên truyền tập trung vào Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; trách nhiệm của người đứng đầu; quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ; kê khai tài sản, thu nhập; kiểm soát xung đột lợi ích; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền được lồng ghép thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban, sinh hoạt cơ quan, các cuộc họp tổ dân phố và sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã và các hình thức thông tin phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân.

Thông qua công tác tuyên truyền, quán triệt, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên; trách nhiệm của người đứng đầu được phát huy; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG

1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

a) Kết quả thực hiện

- UBND xã thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành, tập trung vào các lĩnh vực tài chính - ngân sách, quản lý đất đai, quy hoạch, đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng, mua sắm và sử dụng tài sản công, công tác cán bộ và giải quyết thủ tục hành chính. Thông tin được công khai bằng các hình thức phù hợp như đăng tải trên môi trường điện tử, niêm yết tại trụ sở và Trung tâm Phục vụ hành chính công, thông báo và các kênh thông tin theo quy định.

- 100% phòng, ban, đơn vị thực hiện các quy định công khai, minh bạch trong hoạt động, trong đó có công khai tài chính, ngân sách và quy hoạch cán bộ, quy hoạch sử dụng đất. Bộ phận Một cửa (cũ) nay là trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện niêm yết thủ tục, quy trình và các khoản thu để tổ chức, cá nhân tiếp cận, giám sát.

- UBND xã duy trì tiếp công dân, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị qua các kênh phù hợp; bố trí hòm thư góp ý và phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát huy giám sát của Nhân dân.

b) Đánh giá việc thực hiện

Việc công khai được triển khai bằng nhiều hình thức, góp phần tăng khả năng tiếp cận thông tin, nâng cao trách nhiệm giải trình và hạn chế nguy cơ phát sinh tiêu

cực. Tuy nhiên, việc sắp xếp đơn vị hành chính và khối lượng nhiệm vụ tăng đặt ra yêu cầu tiếp tục chuẩn hóa dữ liệu, thống nhất đầu mối công khai, bảo đảm thông tin được cập nhật đầy đủ, đúng thời hạn và thuận tiện cho người dân tra cứu.

c) Kiến nghị cụ thể

Tiếp tục hướng dẫn thống nhất danh mục, hình thức và thời hạn công khai đối với từng lĩnh vực; tăng cường kiểm tra việc cập nhật thông tin trên môi trường điện tử.

2. Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

a) Kết quả thực hiện

- UBND xã hiện nay đã chỉ đạo thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định; tăng cường quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công. Việc điều hành dự toán gắn với yêu cầu kiểm soát chi, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và sử dụng kinh phí đúng mục đích. Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và công khai trong cơ quan, đơn vị để cán bộ, công chức, viên chức biết, giám sát.

- Các đơn vị có sử dụng ngân sách thực hiện nghiêm túc về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, thực hành tiết kiệm. 100% phòng, ban và đơn vị sự nghiệp đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, công khai trong cơ quan, đơn vị để mọi cán bộ, công chức, viên chức được biết và giám sát thực hiện. Việc thanh toán các khoản chi từ ngân sách nhà nước được thực hiện qua tài khoản theo quy định.

b) Đánh giá việc thực hiện

Việc ban hành văn bản và tổ chức thanh tra, kiểm tra góp phần tăng cường kỷ luật tài chính, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Kiến nghị cụ thể

Tiếp tục rà soát, cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ và quy trình quản lý tài sản công; thực hiện đối chiếu định kỳ giữa dự toán, chứng từ và kết quả thực hiện;

3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

a) Kết quả thực hiện

- Các xã trước sáp nhập và từ ngày 01/7/2025 đến nay, UBND xã Kiến Thụy đã thường xuyên quán triệt quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, văn hóa công sở và các quy định về những việc cán bộ, công chức không được làm đến các phòng, ban, thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐCP ngày 01/7/2019 của Chính Phủ; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 18/11/2022 của Ban Bí Thư; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ, việc tăng cường các biện pháp đảm bảo hàng năm đón Tết Nguyên đán vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. UBND xã Kiến Thụy đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 10/09/2025 về kiểm soát xung đột lợi ích năm 2025; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 28/01/2026 về tổ chức triển khai rà soát xung đột lợi ích năm 2026. Hàng năm ban hành kế hoạch tổ chức tự kiểm

tra nội bộ đối với cơ quan, đơn vị về việc thực hiện quy tắc ứng xử, tăng cường ngăn chặn tình trạng những nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện ký cam kết về thực hiện nhiệm vụ và phòng, chống phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực. Bản cam kết được niêm yết tại nơi làm việc; người đứng đầu thường xuyên nhắc nhở, chấn chỉnh thái độ phục vụ và trách nhiệm giải quyết công việc.

- Trong niên độ báo cáo không phát hiện trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, không phát hiện hành vi những nhiễu, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính và không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật liên quan đến tham nhũng, tiêu cực.

b) Đánh giá việc thực hiện

Việc quán triệt quy tắc ứng xử, ký cam kết, công khai trách nhiệm và kiểm tra tại cơ quan, tổ chức, đơn vị góp phần nâng cao ý thức chấp hành, trách nhiệm nêu gương và chất lượng phục vụ Nhân dân.

c) Kiến nghị cụ thể

Duy trì việc ký cam kết hằng năm; tổ chức phổ biến tình huống thực tiễn về đạo đức công vụ, quà tặng và xung đột lợi ích; thiết lập đầu mối tiếp nhận, theo dõi và lưu hồ sơ xử lý thông tin, bảo đảm kịp thời, đúng thẩm quyền.

4. Chuyển đổi vị trí công tác

a) Kết quả thực hiện

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, UBND xã rà soát, bố trí, phân công và điều chỉnh vị trí công tác của cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, năng lực và yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện việc tiếp nhận, điều động, phân công theo quy định, bảo đảm hoạt động của chính quyền thông suốt.

b) Đánh giá việc thực hiện

Việc bố trí nhân sự phù hợp chuyên môn góp phần nâng cao hiệu quả thực thi công vụ. Do tổ chức bộ máy có thay đổi sau sắp xếp, cần phân biệt rõ việc điều động, bố trí lại nhân sự do tổ chức với việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định về phòng, chống tham nhũng.

c) Kiến nghị cụ thể

Rà soát danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi; lập kế hoạch, theo dõi thời hạn và hồ sơ thực hiện; tổng hợp rõ số liệu trường hợp thuộc diện, đã thực hiện, chưa thực hiện và căn cứ đối với từng trường hợp.

5. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt

a) Kết quả thực hiện

- Thực hiện công khai, minh bạch quy trình giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp công cụ tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ hành chính trên Cổng thông tin

điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nay là Trung tâm Phục vụ hành chính công; cập nhật hàng ngày chuyên mục thống kê tình hình giải quyết TTHC trên Cổng thông tin điện tử của thành phố.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, duy trì hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Các thủ tục được công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và trên môi trường điện tử; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được thực hiện theo quy trình, tạo điều kiện theo dõi tiến độ và kiểm soát trách nhiệm. 100% hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, trả đúng hạn, số hóa và thanh toán trực tuyến.

- Việc chi trả tiền lương và chế độ, chính sách của cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản cá nhân đạt 100%. UBND xã tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua ứng dụng Hải Phòng Smart, Tổng đài 1022 và các kênh thông tin của địa phương.

b) Đánh giá việc thực hiện

Ứng dụng công nghệ thông tin và thanh toán qua tài khoản giúp tăng tính minh bạch, khả năng truy vết, hạn chế tiếp xúc trực tiếp không cần thiết và tăng trách nhiệm giải trình. Khối lượng công việc lớn sau sắp xếp và yêu cầu kết nối, kế thừa dữ liệu giữa các hệ thống là những vấn đề cần tiếp tục xử lý.

c) Kiến nghị cụ thể

Tiếp tục chuẩn hóa dữ liệu và quy trình điện tử; công khai tiến độ giải quyết hồ sơ; tăng cường kiểm tra hồ sơ trễ hạn, hồ sơ phải bổ sung nhiều lần; tổng hợp định kỳ số liệu hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ giải quyết đúng hạn, số hóa, thanh toán không dùng tiền mặt và phản ánh, kiến nghị đã xử lý.

6. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

a) Kết quả thực hiện

- Tổ chức rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; hướng dẫn kê khai, tiếp nhận, công khai, quản lý và lưu giữ bản kê khai, đồng thời tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Hồ sơ được cung cấp chưa thể hiện đầy đủ số liệu về yêu cầu bổ sung hoặc kê khai lại, theo dõi biến động tài sản, thu nhập, tiếp nhận phản ánh, tố cáo liên quan đến kê khai và yêu cầu giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm.

Các xã trước khi sáp nhập đều thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định của pháp luật, xã Kiến Thụy sau sáp nhập có 56 người thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; 05 người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập. Thực hiện quản lý, lưu giữ hồ sơ theo quy định.

- Trong niên độ báo cáo không có trường hợp nào vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập và các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập.

b) Đánh giá việc thực hiện

Việc kê khai và xác minh tài sản, thu nhập được triển khai với 56 người kê khai và 05 người được xác minh; phụ lục ghi nhận 0 cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc kê khai, công khai bản kê khai và 0 người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập.

c) Kiến nghị cụ thể

Tiếp tục rà soát đúng đối tượng, thời hạn kê khai; quản lý, lưu trữ và bàn giao hồ sơ bảo đảm an toàn, bảo mật; kịp thời cập nhật hướng dẫn mới của cơ quan có thẩm quyền và tổng hợp số liệu kê khai, công khai, xác minh, xử lý theo biểu mẫu

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Ưu điểm:

- Công tác phòng chống tham nhũng của các xã trước sáp nhập và xã Kiến Thụy được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; các biện pháp phòng ngừa được triển khai gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao đạo đức công vụ.

- Công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian qua đã đạt được những kết quả bước đầu, nhận thức về phòng, chống tham nhũng của cán bộ, công chức và Nhân dân dần được nâng lên; đang từng bước hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng; gắn công tác phòng, chống tham nhũng với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, với cuộc vận động "học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" về cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

- Cải cách hành chính và chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh; 100% phòng, ban, đơn vị được ghi nhận thực hiện công khai, minh bạch; 100% cán bộ, công chức, viên chức ký cam kết về thực hiện nhiệm vụ và phòng, chống phiền hà, sách nhiễu; tỷ lệ chi trả lương và chế độ chính sách qua tài khoản cá nhân đạt 100%. Các cá nhân thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập đã thực hiện kê khai đầy đủ. Không phát hiện vụ việc tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý; không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật liên quan đến tham nhũng, tiêu cực; không có vụ việc phải chuyển cơ quan.

2. Hạn chế:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục về phòng, chống tham nhũng đã được quan tâm triển khai thực hiên theo hướng tích cực, nhưng chưa thực sự đi vào chiều sâu.

- Viêc xây dựng chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng cụ thể hóa chương trình kệ hoạch của cấp trên ở một số đơn vị trên địa bàn xã còn hình thức, chất lượng chưa cao.

- Ý thức trách nhiêm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng chưa cao; ít vụ viêc tham nhũng được phát

hiện qua công tác kiểm tra trong nội bộ tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong viêc thông tin, xử lý tham nhũng chưa tốt.

- Vai trò, sự tham gia của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng chưa rõ nét, hiêu quả chưa cao.

- Việc tổng hợp số liệu theo thời kỳ báo cáo còn khó khăn do phải kế thừa dữ liệu của các đơn vị trước sắp xếp.

3. Nguyên nhân:

Phòng chống tham nhũng, tiêu cực là lĩnh vực khó khăn. Cơ chế chính sách, pháp luật một số lĩnh vực có những nội dung chưa phù hợp, khó áp dụng, một số chính sách quản lý còn sơ hở, chưa theo kịp tình hình thực tiễn. Chính sách đãi ngộ bảo đảm đời sống cán bộ công chức tuy được quan tâm nhưng còn chưa phù hợp với thực tiễn đời sống.

Trên đây là Báo cáo báo cáo tổng kết, đánh giá thực trạng triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng giai đoạn 2019-2026. UBND xã Kiến Thụy báo cáo Thanh tra thành phố tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Thanh tra thành phố;
- TT ĐU, T
- Chủ tịch; các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hưởng

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN

CÁC BIỂN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy)

TT	Nội dung	Đơn vị	Kết quả
I	**Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động**		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện, xử lý vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm giải trình	CQ, TC, ĐV	0
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện, xử lý vi phạm quy định về trách nhiệm giải trình	CQ, TC, ĐV	0
II	**Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**		
5	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
6	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
7	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
8	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
9	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Kết quả
10	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
11	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
12	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
13	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
III	**Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn**		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
16	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
17	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
18	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
19	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
IV	**Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn**		
20	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
V	**Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt**		
22	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	379
23	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	379

TT	Nội dung	Đơn vị	Kết quả
24	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
25	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
26	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
27	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	0
28	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	0
VI	**Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn**		
29	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	56
30	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	5
31	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
32	Số người bi kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
32.1	*Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực*	Người	0
32.2	*Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập*	Người	0
VII	**Phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước**		0
33	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
34	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Kết quả
35	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0